

Số: **8213** /BCT-PVTM

Hà Nội, ngày **23** tháng 8 năm 2019

V/v thông báo Danh mục cảnh báo triển khai Đề án tăng cường quản lý nhà nước chống lẩn tránh biện pháp PVTM và gian lận xuất xứ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Triển khai Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 4 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ” (Quyết định 824/QĐ-TTg), Bộ Công Thương đã xây dựng Danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại, chống lẩn tránh thuế (Danh sách cảnh báo). Danh sách cảnh báo lần đầu gồm 13 mặt hàng xuất khẩu sang 03 thị trường: Hoa Kỳ, EU, Ca-na-đa.

Bộ Công Thương kính gửi Quý Ủy ban Danh sách cảnh báo trong Phụ lục đính kèm và xin trao đổi với một số thông tin như sau :

1. Về tiêu chí xây dựng Danh sách cảnh báo, Bộ Công Thương căn cứ trên cơ sở một số tiêu chí sau: (i) đây là các sản phẩm đang bị Hoa Kỳ, EU, Ca-na-đa điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) với mức thuế cao hoặc nằm trong danh mục áp thuế theo Mục 301 - Đạo luật thương mại của Hoa Kỳ; (ii) có sự sụt giảm xuất khẩu từ quốc gia/vùng lãnh thổ bị áp dụng biện pháp, gia tăng xuất khẩu từ Việt Nam khi các biện pháp PVTM được điều tra, áp dụng; (iii) mức độ sụt giảm nhập khẩu từ quốc gia/vùng lãnh thổ bị điều tra, áp dụng biện pháp và mức độ gia tăng xuất khẩu từ Việt Nam là đáng kể.

2. Về mức độ cảnh báo, Bộ Công Thương phân loại theo 04 mức độ gồm:

- (i) Mức 4 - Cơ quan điều tra nước ngoài đã khởi xướng điều tra lẩn tránh thuế với hàng xuất khẩu của Việt Nam;
- (ii) Mức 3 - Kim ngạch nhập khẩu từ nước/vùng lãnh thổ bị điều tra, áp thuế ở mức cao trước khi bị áp thuế nhưng đã giảm mạnh sau khi bị áp thuế. Trong cùng giai đoạn kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam ở mức cao/có tăng trưởng đột biến với kim ngạch đáng kể/đã có thông tin cảnh báo từ Thương vụ/Đại sứ quán/Hiệp hội/Doanh nghiệp về nguy cơ bị điều tra;
- (iii) Mức 2 - Kim ngạch nhập khẩu từ nước/vùng lãnh thổ bị điều tra, áp thuế ở mức cao trước khi bị áp thuế nhưng đã giảm mạnh sau khi bị

áp thuế. Trong cùng giai đoạn kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam còn thấp/không có tăng trưởng cao;

- (iv) Mức 1 - Kim ngạch nhập khẩu từ nước/vùng lãnh thổ bị điều tra, áp thuế không lớn, kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam thấp.

Các sản phẩm ở mức 4 và mức 3 là nhóm mặt hàng cần tiến hành theo dõi chặt chẽ, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp liên quan; nhóm sản phẩm mức 2 và mức 1 là nhóm cần quan tâm và tiếp tục theo dõi.

3. Danh sách sẽ được gửi định kỳ hàng tháng tới quý Ủy ban theo Quyết định 824/QĐ-TTg và là tài liệu lưu hành nội bộ phục vụ công tác quản lý nhà nước, không công khai do có các thông tin liên quan đến kim ngạch xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

4. Căn cứ các thông tin trên, Bộ Công Thương kính gửi Quý Ủy ban Danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại, chống lẩn tránh thuế trong Phụ lục đính kèm để Quý Ủy ban chủ động triển khai các nhiệm vụ liên quan tại Quyết định 824/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Mọi thông tin chi tiết đề nghị liên hệ: Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương - 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Điện thoại: 024 37037898 (máy lẻ 104), thư điện tử: [dungnd@moit.gov.vn](mailto:dungnd@moit.gov.vn), [tralt@moit.gov.vn](mailto:tralt@moit.gov.vn), [thanhlk@moit.gov.vn](mailto:thanhlk@moit.gov.vn).

Trân trọng./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PVTM (2).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Quốc Khánh**



## PHỤ LỤC

(Gửi kèm công văn số...<sup>1)</sup> 6213.BCT-PVTM ngày... 23... tháng... 8... năm 2019)

### DANH SÁCH CẢNH BÁO CÁC SẢN PHẨM CÓ NGUY CƠ BỊ ĐIỀU TRA PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI, CHỐNG LẤN TRÁNH THUẾ

(Cập nhật đến 30 tháng 7 năm 2019)

<b>Mặt hàng</b>	<b>Gỗ dán dùng nguyên liệu là gỗ cứng (1)</b>
<b>Tên tiếng Anh</b>	Hardwood plywood
<b>Mã HS tham khảo</b>	4412.10.0500, 4412.31.0520, 4412.31.0540, 4412.31.0560, 4412.31.0620, 4412.31.0640, 4412.31.0660, 4412.31.2510, 4412.31.2520, 4412.31.2610, 4412.31.2620, 4412.31.4040, 4412.31.4050, 4412.31.4060, 4412.31.4075, 4412.31.4080, 4412.31.4140, 4412.31.4150, 4412.31.4160, 4412.31.4180, 4412.31.5125, 4412.31.5135, 4412.31.5155, 4412.31.5165, 4412.31.5175, 4412.31.5235, 4412.31.5255, 4412.31.5265, 4412.31.5275, 4412.31.6000, 4412.31.6100, 4412.31.9100, 4412.31.9200, 4412.32.0520, 4412.32.0540, 4412.32.0565, 4412.32.0570, 4412.32.0620, 4412.32.0640, 4412.32.0670, 4412.32.2510, 4412.32.2525, 4412.32.2530, 4412.32.2610, 4412.32.2630, 4412.32.3125, 4412.32.3135, 4412.32.3155, 4412.32.3165, 4412.32.3175, 4412.32.3185, 4412.32.3235, 4412.32.3255, 4412.32.3265, 4412.32.3275, 4412.32.3285, 4412.32.5600, 4412.32.3235, 4412.32.3255, 4412.32.3265, 4412.32.3275, 4412.32.3285, 4412.32.5700, 4412.94.1030, 4412.94.1050, 4412.94.3105, 4412.94.3111, 4412.94.3121, 4412.94.3141, 4412.94.3161, 4412.94.3175, 4412.94.4100, 4412.99.0600, 4412.99.1020, 4412.99.1030, 4412.99.1040, 4412.99.3110, 4412.99.3120, 4412.99.3130, 4412.99.3140, 4412.99.3150, 4412.99.3160, 4412.99.3170, 4412.99.4100, 4412.99.5115, 4412.99.5710
<b>Thị trường xuất khẩu</b>	Hoa Kỳ
<b>Quốc gia/vùng lãnh thổ bị điều tra, áp thuế</b>	Trung Quốc
<b>Mức độ cảnh báo</b>	4

## Thông tin diễn biến

- Hoa Kỳ khởi xướng điều tra CBPG và CTC đối với sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc vào tháng 12/2016. Áp thuế tạm thời từ tháng 6/2017, áp thuế chính thức tháng 12/2017.
- Mức thuế CBPG đối với sản phẩm Trung Quốc là 183,36%. Mức thuế CTC đối với sản phẩm Trung Quốc từ 22,98% đến 194,90%.
- Tháng 9/2018, Bộ Thương mại Hoa Kỳ khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế PVTM đối với các sản phẩm gỗ dán nhập khẩu từ Trung Quốc có lớp veneer bên ngoài làm từ gỗ thông.
- Tháng 11/2018, Cơ quan Hải quan và Bảo vệ biên giới Hoa Kỳ khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế PVTM bằng hình thức chuyển tải đối với các sản phẩm gỗ dán nhập khẩu từ Việt Nam trên cơ sở nghi ngờ công ty Finewood Việt Nam có các hành vi lẩn tránh thuế PVTM.
- Kim ngạch nhập khẩu gỗ dán của Hoa Kỳ từ Trung Quốc đã giảm 57,06% từ 1,12 tỷ USD năm 2016 xuống 480,81 triệu USD năm 2017
- Kim ngạch nhập khẩu gỗ dán của Hoa Kỳ từ Việt Nam đã giảm 43% từ 33,43 triệu USD năm 2016 xuống 19,04 triệu USD năm 2017
- Kim ngạch nhập khẩu gỗ dán của Hoa Kỳ từ Trung Quốc đã giảm 80,93% từ 414,56 triệu USD trong 9 tháng đầu năm 2017 xuống 79,1 triệu USD trong 9 tháng đầu năm 2018
- Kim ngạch nhập khẩu gỗ dán của Hoa Kỳ từ Việt Nam đã tăng 516,37% từ 11,39 triệu USD trong 9 tháng đầu năm 2017 lên 70,23 triệu USD trong 9 tháng đầu năm 2018
- Từ tháng 10/2018 đến 5 tháng đầu năm 2019, Hoa Kỳ đã tiến hành điều tra chống lẩn tránh thuế PVTM đối với sản phẩm gỗ dán nên USITC không công khai số liệu một số sản phẩm có kim ngạch nhập khẩu cao từ Trung Quốc và Việt Nam để đảm bảo tính khách quan trong quá trình điều tra.
- Tuy nhiên, theo số liệu của Hải quan Việt Nam cung cấp, trong 5 tháng đầu năm 2019, kim ngạch xuất khẩu gỗ dán của Việt Nam sang Hoa Kỳ đối với các mã HS bị điều tra đạt 25,6 triệu USD.
- Hiện tại do Cơ quan Hải quan và Bảo vệ biên giới Hoa Kỳ đã tiến hành điều tra lẩn tránh thuế dưới hình thức chuyển tải đối với sản phẩm gỗ dán nhập khẩu từ Việt Nam nên cần phải tiến hành tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các doanh nghiệp xuất khẩu mặt hàng này sang Hoa Kỳ.



**Một số doanh nghiệp cần chú ý**

(Do số liệu của TCHQ chỉ trích xuất đến mã HS 6 số nên kim ngạch xuất khẩu có thể bao gồm cả các mặt hàng không thuộc đối tượng điều tra của Hoa Kỳ)

Mã HS	Mã số DN	Tên doanh nghiệp	Kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ		
			2017	2018	5 tháng 2019
441299	3600631034	Công ty TNHH Chế Biến Gỗ Hợp Huy	7.889.774	10.602.197	3.257.799
441231	2800857164	Công ty TNHH INNOVGREEN Thanh Hoá	481.848	8.335.133	4.448.308
441299	0901004105	CÔNG TY TNHH LINWOOD VIỆT NAM	-	4.146.387	3.711.334
441299	3702612545	CÔNG TY CỔ PHẦN TEKCOM	-	4.105.194	506.933
441299	2500214518	CÔNG TY CỔ PHẦN WOODSLAND	394.863	3.921.629	1.109.520
441299	0201897774	CÔNG TY TNHH GROLL PLYWOOD VIỆT NAM	-	1.658.330	1.388.624
441299	3700530696	CÔNG TY CỔ PHẦN Tập Đoàn Kỹ Nghệ Gỗ TRƯỜNG THÀNH	-	1.582.797	36.821
441299	0107926202	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ BERICH VIỆT NAM	-	1.070.439	-
441299	2400825217	CÔNG TY TNHH GREAT RIVER WOOD	-	800.393	1.331.968
441299	2400792219	CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN GỖ HƯƠNG SƠN	-	786.203	-
441299	3700711332	Công Ty Hữu Hạn Gỗ Trang Trí Đại Thiên	346.530	645.221	-
441231	0309544076	HSLT Chưa Nhận Được Thông Tin Chính Thức Từ Sở KHĐT	52.253	617.400	471.828
441299	2600993089	CÔNG TY TNHH VIETNAM FINWOOD	-	490.405	-

<b>Mặt hàng</b>	<b>Đá nhân tạo (2)</b>
<b>Tên tiếng Anh</b>	Certain quartz surface products
<b>Mã HS tham khảo</b>	<b>6810.99.0010</b> , 6810.11.0010, 6810.11.0070, 6810.19.1200, 6810.19.1400, 6810.19.5000, 6810.91.0000, 6810.99.0080, 6815.99.4070, 2506.10.0010, 2506.10.0050, 2506.20.0010, 2506.20.0080
<b>Thị trường xuất khẩu</b>	Hoa Kỳ
<b>Quốc gia/vùng lãnh thổ bị điều tra, áp thuế</b>	Trung Quốc
<b>Mức độ cảnh báo</b>	<b>3</b>
<b>Thông tin diễn biến</b> (cập nhật đến tháng 5.2019_USITC_Kim ngạch lấy theo General Custom Value)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoa Kỳ khởi xướng điều tra CBPC và CTC đối với sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc vào tháng 5/2018. Thuế tạm thời được áp dụng từ tháng 9/2018, Thuế chính thức được áp dụng từ tháng 5/2019.</li> <li>- Mức thuế CBPG đối với sản phẩm Trung Quốc từ 265,81% đến 336,69%. Mức thuế CTC đối với sản phẩm Trung Quốc từ 45,32% đến 190,99%</li> <li>- Tháng 5/2019, Hoa Kỳ tiếp tục khởi xướng điều tra CBPG và CTC đối với sản phẩm nhập khẩu từ Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kỳ</li> <li>- Kim ngạch nhập khẩu đá nhân tạo của Hoa Kỳ từ Trung Quốc đã tăng 55% từ 298,7 triệu USD năm 2016 lên 463.6 triệu USD năm 2017. Trong năm 2018, kim ngạch nhập khẩu đá nhân tạo của Hoa Kỳ từ Trung Quốc tiếp tục tăng 25% lên mức 581,8 triệu USD.</li> <li>- Trong 5 tháng đầu năm 2019, kim ngạch nhập khẩu đá nhân tạo của Hoa Kỳ từ Trung Quốc giảm 89% so với cùng kỳ năm 2018 từ mức 216,5 triệu USD xuống còn 23,6 triệu USD.</li> <li>- Kim ngạch nhập khẩu đá nhân tạo của Hoa Kỳ từ Việt Nam giảm từ 57,9 triệu USD năm 2016 xuống còn 54,4 triệu USD năm 2017, tương đương mức giảm 6%. Năm 2018, kim ngạch nhập khẩu đá nhân tạo của Hoa Kỳ từ Việt Nam tiếp tục giảm 15% xuống còn 46,4 triệu USD.</li> <li>- Trong 5 tháng đầu năm 2019, kim ngạch nhập khẩu đá nhân tạo của Hoa Kỳ từ Việt Nam tăng 20% so với cùng kỳ năm 2018 từ 21,6 triệu USD lên 26,1 triệu USD.</li> </ul>



**Một số doanh nghiệp cần chú ý**

*(Do số liệu của TCHQ chỉ trích xuất đến mã HS 6 số nên kim ngạch xuất khẩu có thể bao gồm cả các mặt hàng không thuộc đối tượng điều tra của Hoa Kỳ)*

Mã HS	Mã số DN	Tên doanh nghiệp	Kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ		
			2017	2018	5 tháng 2019
681099	0500469512	CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE	83.158.162	86.422.180	45.511.852
681099	3700318266	Công ty TNHH An Cơ Bình dương	1.673.321	3.228.577	2.258.498
681099	0800304416	Công ty cổ phần Phú Sơn	-	1.915.363	3.798.392
681099	2600656735	Công ty cổ phần QUARTZ Việt Nam	449.624	1.639.875	3.337.859
681099	3700278711	Công ty United Potteries Saigon	1.461.562	1.407.105	888.093
681099	3600614825	Công ty HH Công Nghiệp Nhựa LEADER	1.020.972	1.315.661	390.456
681099	3702440303	Công Ty TNHH Thương Mại Và Sản Xuất Greensink	853.074	1.054.974	447.907
681099	3700550212	Công Ty TNHH Thủ Công Mỹ Nghệ Viên Na	129.155	530.387	464.426
681099	3700337170	Công ty TNHH gốm sứ Minh Phát	586.757	829.737	510.302

<b>Mặt hàng</b>	<b>Giá để đồ bằng sắt (3)</b>
<b>Tên tiếng Anh</b>	Steel Racks
<b>Mã HS tham khảo</b>	7326.90.8688, 9403.20.0080; 9403.90.8041; 7308.90.3000, 7308.90.6000, 7308.90.9590; 9403.20.0090.
<b>Thị trường xuất khẩu</b>	Hoa Kỳ
<b>Quốc gia/vùng lãnh thổ bị điều tra, áp thuế</b>	Trung Quốc
<b>Mức độ cảnh báo</b>	<b>3</b>
<b>Thông tin diễn biến</b>	<p>- Tháng 6 năm 2018, Hoa Kỳ nhận được đơn khiếu nại của ngành sản xuất trong nước yêu cầu điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với sản phẩm giá để đồ bằng thép nhập khẩu từ Trung Quốc. Ngày 10 tháng 7 năm 2018, Hoa Kỳ khởi xướng điều tra vụ việc. Bị đơn bắt buộc trong vụ việc này là Nanjing Dongsheng Shelf Manufacturing Co., Ltd. (Nanjing Dongsheng) at Danyang Industrial Park, Jiangning District, Nanjing, Jiangsu, China. Kim ngạch nhập khẩu sản phẩm này của Hoa Kỳ từ Trung Quốc năm 2017 ước đạt 200 triệu USD.</p> <p>- Ngày 3 tháng 12 năm 2018, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã công bố áp thuế chống trợ cấp sơ bộ từ 5,04% đến 150.49%. Ngày 04 tháng 3 năm 2019, DOC đã công bố áp thuế chống bán phá giá từ 18,08% đến 144,50%.</p> <p>- Ngày 24 tháng 7 năm 2019, DOC đã ra phán quyết cuối cùng với biên độ phá giá từ 18,06 - 144.50% và biên độ trợ cấp từ 1.50-102.23%.</p> <p>- Năm 2018, kim ngạch nhập khẩu của Hoa Kỳ từ Việt Nam đối với 2 mã HS 9403.20.0080 và 9403.90.8041 đã tăng mạnh. Tổng kim ngạch nhập khẩu hai mã này đã tăng 117% từ 9.3 triệu USD lên 20.1 triệu USD. Trong 5 tháng đầu năm 2019, kim ngạch nhập khẩu hai mã này tiếp tục tăng 99% so với cùng kỳ năm 2018 từ 7,2 triệu USD lên 14,3 triệu USD.</p> <p>- Do có sự gia tăng đột biến trong kim ngạch nhập khẩu của Hoa Kỳ đối với sản phẩm giá để đồ bằng sắt từ Việt Nam, sản phẩm này có khả năng xảy ra nguy cơ bị điều tra chống bán phá giá hoặc chống lẩn tránh thuế.</p>



**Một số doanh nghiệp cần chú ý**

(Do số liệu của TCHQ chỉ trích xuất đến mã HS 6 số nên kim ngạch xuất khẩu có thể bao gồm cả các mặt hàng không thuộc đối tượng điều tra của Hoa Kỳ)

Mã HS	Mã số DN	Tên doanh nghiệp	Kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ		
			2017	2018	5 tháng 2019
940390	3700338939	CÔNG TY CỔ PHẦN GREATREE INDUSTRIAL	28.968	8.387.285	5.094.315
940390	3603303539	Công Ty TNHH Exact Wood (Việt Nam)	207.549	3.786.166	1.158.042
940390	3702611968	CÔNG TY TNHH ĐỒ GỖ HU CHEN	268.383	3.756.130	1.740.118
940320	3700537821	Cty TNHH Tân Thời	309.979	3.659.415	2.657.323
940390	3600750063	Công Ty TNHH Gỗ Hạnh Phúc	-	2.556.432	1.358.328
940390	3700533506	CÔNG TY TNHH ĐỒ GỖ THƯƠNG MỸ	100	1.840.864	387.754
940390	3702567155	CÔNG TY TNHH GỖ BÁT PHƯƠNG	-	1.829.739	772.054
940390	3700567449	Công Ty TNHH Công Nghiệp Gỗ GRAND ART (Việt Nam)	135.409	1.683.472	2.551.112
940390	3702272828	Công ty TNHH Gỗ Hào Hào	75.090	1.627.803	2.112.582
940390	3702551613	CÔNG TY CỔ PHẦN PORTLAND FURNITURE BÌNH DƯƠNG	-	1.520.434	1.162.629
940390	3700578320	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG SINH	-	1.468.231	1.052.499
940390	3702481726	Công Ty TNHH Ace Furniture	262.512	1.452.593	465.676
940320	3701461283	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT LÂM HIỆP HƯƠNG	97.576	1.432.894	423.960
940390	0312396283	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Lê Nguyễn Sks	57.884	1.233.132	708.851
940390	3701805618	Công ty TNHH Hòa Thành	-	1.213.345	2.056.130
940390	3600856912	Cty TNHH Dũng Khanh	-	1.023.839	978.954
940390	3700432258	Công Ty Cổ Phần Lâm Việt	143.086	976.406	961.875
940390	3600817751	CÔNG TY TNHH WHITTIER WOOD PRODUCTS (VIỆT NAM)	-	856.077	1.345.035
940390	3702579263	CÔNG TY TNHH KAI RUI ENTERPRISES VIỆT NAM	140.237	808.617	1.187.936
940390	0303567013	Cty TNHH Thủ Công Mỹ Nghệ Minh Quang	-	805.157	576.342
940390	3701015049	Công ty TNHH Tân Vĩnh Nghĩa	250.953	762.637	264.506
940320	4100294054	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thế Vũ	82.800	747.724	399.202

Mã HS	Mã số DN	Tên doanh nghiệp	Kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ		
			2017	2018	5 tháng 2019
940390	3600716954	Công Ty TNHH Sx - Tm Nhân Tuấn Nhân	17.211	729.978	205.488
940390	3603453950	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÚ TÀI ĐỒNG NAI	-	714.818	2.136.002
940390	3702463692	Công Ty TNHH View Full Việt Nam	-	713.184	747.965
940320	3702335027	Công Ty TNHH HONG MEI VN	13.861	648.654	2.252.385
940390	3700821462	Công Ty TNHH Ngọc Thành	488.992	646.462	445.681
940390	0303255712	Cty TNHH Sản Xuất Thương Mại Ha Ba Ta Trang	-	628.119	252.708
940390	3700849154	Công Ty TNHH Hồng Thạnh Trung Hoa	71.593	615.013	1.646.676
940320	3700531996	Cty TNHH TM - SX Đồ Dùng Gia Đình Việt Nam	123.696	582.054	220.306
940390	3600662794	CÔNG TY SV INTERNATIONAL VIỆT NAM	-	571.876	840.362
940390	3702602723	CÔNG TY TNHH CLASSIC FURNITURE	492	548.055	338.383
940390	3700364897	Công ty TNHH GHP International Việt nam	114.932	521.116	465.999



<b>Mặt hàng</b>	<b>Đệm mút (4)</b>
<b>Tên tiếng Anh</b>	Mattress
<b>Mã HS tham khảo</b>	<b>9404.21.0010; 9404.21.0013; 9404.29.1005; 9404.29.1013; 9404.29.9085; 9404.29.9087; 9401.40.0000; 9401.90.5081; 9404.21.0095; 9404.29.1095; 9404.29.9095</b>
<b>Thị trường xuất khẩu</b>	Hoa Kỳ
<b>Quốc gia/vùng lãnh thổ bị điều tra, áp thuế</b>	Trung Quốc
<b>Mức độ cảnh báo</b>	<b>3</b>
<b>Thông tin diễn biến</b>	<p>- Ngày 10 tháng 10 năm 2018, Hoa Kỳ khởi xướng điều tra chống bán phá giá (AD) đối với sản phẩm đệm (mattresses) của Trung Quốc và ra quyết định áp thuế sơ bộ vào tháng 05 năm 2019 với mức thuế chống bán phá giá từ 38,56% – 1.731,75%.</p> <p>- Năm 2018, kim ngạch nhập khẩu đệm của Hoa Kỳ từ Trung Quốc đạt mức 554,6 triệu USD, tăng 25% so với năm 2017. Kim ngạch nhập khẩu sản phẩm này của Hoa Kỳ từ Việt Nam chỉ đạt 294 nghìn USD.</p> <p>- Trong 5 tháng đầu năm 2019, kim ngạch nhập khẩu đệm của Hoa Kỳ từ Trung Quốc vẫn tiếp tục tăng 14% so với cùng kỳ năm 2018. Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu đệm của Hoa Kỳ từ Việt Nam tăng đột biến lên 26,5 triệu USD, chủ yếu là sản phẩm có mã HS 9404.21.0013.</p> <p>- Do có sự gia tăng đột biến trong kim ngạch nhập khẩu của Hoa Kỳ đối với sản phẩm đệm từ Việt Nam, sản phẩm này có khả năng xảy ra nguy cơ bị điều tra chống bán phá giá hoặc chống lẩn tránh thuế.</p>

#### **Một số doanh nghiệp cần chú ý**

*(Do số liệu của TCHQ chỉ trích xuất đến mã HS 6 số nên kim ngạch xuất khẩu có thể bao gồm cả các mặt hàng không thuộc đối tượng điều tra của Hoa Kỳ)*

Mã HS	Mã số DN	Tên doanh nghiệp	Kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ		
			2017	2018	5 tháng 2019
940421	3702712356	CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT GLORY VIỆT NAM	-	1.153.667	14.419.797
940429	3700937241	Công ty TNHH Kỹ Nghệ Gỗ Hoa Nét	536	841.186	11.124.801
940421	3702678031	CÔNG TY TNHH COMFORT BEDDING	-	915.254	5.674.933
940421	0301666989	CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÀI GÒN - KYMDAN	358.833	627.583	93.833

<b>Mặt hàng</b>	<b>Xe đạp điện (5)</b>
<b>Tên tiếng Anh</b>	Electric Bicycles
<b>Mã HS tham khảo</b>	<b>8711.60.10, 8711.60.90</b>
<b>Thị trường xuất khẩu</b>	EU
<b>Quốc gia/vùng lãnh thổ bị điều tra, áp thuế</b>	Trung Quốc
<b>Mức độ cảnh báo</b>	<b>3</b>
<b>Thông tin diễn biến</b> (cập nhật đến tháng 5.2019_Eurostat)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- EU khởi xướng điều tra CBPG và CTC đối với sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc vào tháng 12/2017. Thuế tạm thời được áp dụng từ tháng 7/2018, thuế chính thức được áp dụng từ tháng 1/2019.</li> <li>- Mức thuế CBPG đối với sản phẩm Trung Quốc từ 10,3% đến 70,1%. Mức thuế CTC đối với sản phẩm Trung Quốc từ 3,9% đến 17,2%.</li> <li>- Tháng 1/2019, Hiệp hội các Nhà sản xuất xe đạp châu Âu (EBMA) thông qua Thương vụ và Đại sứ quán Việt Nam tại Bruxell bày tỏ quan ngại về việc doanh nghiệp Fushida/Evergrand của Trung Quốc có dấu hiệu gian lận xuất xứ của Việt Nam để lẩn tránh biện pháp PVTM của EU áp dụng đối với sản phẩm Trung Quốc.</li> <li>- Kim ngạch nhập khẩu sản phẩm xe đạp điện của EU từ Trung Quốc đã tăng 32,64% từ 522,2 triệu EUR năm 2017 lên 692,7 triệu EUR năm 2018</li> <li>- Kim ngạch nhập khẩu sản phẩm xe đạp điện của EU từ Việt Nam đã tăng 24,6% từ 59,39 triệu EUR năm 2017 lên 74,03 triệu EUR năm 2018.</li> <li>- 5 tháng đầu năm 2019, kim ngạch nhập khẩu sản phẩm xe đạp điện của EU từ Trung Quốc giảm -19% so với cùng kỳ năm 2018, từ 284,52 triệu EUR xuống 229,79 triệu EUR</li> <li>- 5 tháng đầu năm 2019, kim ngạch nhập khẩu sản phẩm xe đạp điện của EU từ Việt Nam tiếp tục tăng 49% so với cùng kỳ năm 2018, từ 37,38 triệu EUR lên 55,51 triệu EUR</li> </ul>

#### Một số doanh nghiệp cần chú ý

Mã HS	Mã số DN	Tên doanh nghiệp	Kim ngạch xuất khẩu sang EU		
			2017	2018	4 tháng 2019
87116091	0302035390	Cty TNHH Always	-	35.736.637	34.641.923
87116011	3702691875	Cty TNHH Evergrand Bicycle Vietnam	-	-	1.647.428
87116091	3702536277	Cty TNHH G-One Tech (Vietnam)	-	-	650.038
87116099	1101849426	Cty TNHH Oneway Bicycle	-	-	309.810



<b>Mặt hàng</b>	<b>Lốp xe tải và xe khách (6)</b>
<b>Tên tiếng Anh</b>	Tyres for buses or lorries (new and retreaded)
<b>Mã HS tham khảo</b>	<b>4011.20.90, 4012.12.00</b>
<b>Thị trường xuất khẩu</b>	EU
<b>Quốc gia/vùng lãnh thổ bị điều tra, áp thuế</b>	Trung Quốc
<b>Mức độ cảnh báo</b>	<b>3</b>
<b>Thông tin diễn biến</b>	<p>- EU khởi xướng điều tra CBPG đối với sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc vào tháng 8/2017, khởi xướng điều tra CTC vào tháng 10/2017. Thuế CBPG tạm thời được áp dụng từ tháng 5/2018. Thuế CTC tạm thời được áp dụng từ tháng 7/2018. Thuế CBPG và CTC chính thức được áp dụng từ tháng 11/2018.</p> <p>- Mức thuế CBPG đối với sản phẩm Trung Quốc từ 0 euro đến 38,98 euro/chiếc. Mức thuế CTC đối với sản phẩm Trung Quốc từ 3,75 euro đến 57,28 euro/chiếc.</p> <p>- Kim ngạch nhập khẩu sản phẩm lốp xe tải và xe khách của EU từ Trung Quốc đã giảm 47% từ 618,5 triệu EUR năm 2017 xuống 327,1 triệu EUR năm 2018;</p> <p>- Kim ngạch nhập khẩu sản phẩm lốp xe tải và xe khách của EU từ Việt Nam đã tăng từ 11,7 nghìn EUR năm 2016 lên 109,3 nghìn EUR năm 2017 và 21,1 triệu EUR năm 2018;</p> <p>- Năm tháng đầu năm 2019, kim ngạch nhập khẩu sản phẩm lốp xe tải và xe khách của EU từ Việt Nam tiếp tục tăng lên 30,1 triệu EUR so với từ 514,8 nghìn EUR trong cùng kỳ năm 2018.</p> <p>- Kim ngạch xuất khẩu lốp xe tải và xe khách của Việt Nam sang EU tăng nhanh trùng với thời điểm sản phẩm này bị EU áp thuế CBPG và CTC khi nhập khẩu từ Trung Quốc có thể dẫn đến khả năng xảy ra nguy cơ sản phẩm này bị điều tra phòng vệ thương mại hoặc lẩn tránh thuế.</p>

#### Một số doanh nghiệp cần chú ý

Mã HS	Mã số DN	Tên doanh nghiệp	Kim ngạch xuất khẩu sang EU		
			2017	2018	4 tháng 2019
40112090	3901064759	Cty TNHH Sailun Vietnam	-	35.105.013	32.602.039
40112010	0300419930	Cty CP Công nghiệp cao su miền Nam	-	84.912	4.143.869

Mã HS	Mã số DN	Tên doanh nghiệp	Kim ngạch xuất khẩu sang EU		
			2017	2018	4 tháng 2019
40112090	0300419930	Cty CP Công nghiệp cao su miền Nam	-	47.341	29.314
40112010	0400101531	Cty CP Cao su Đà Nẵng	10.784	807.312	605.549



<b>Mặt hàng</b>	<b>Thép chống ăn mòn (7)</b>
<b>Tên tiếng Anh</b>	CORROSION-RESISTANT STEEL SHEET (CORE)
<b>Mã HS tham khảo</b> (HS của hải quan Canada)	7210.30.00.00; 7210.69.00.10; 7212.50.00.14; 7210.49.00.10; 7210.69.00.20; 7225.91.00.00; 7210.49.00.20; 7212.20.00.00; 7225.92.00.00; 7210.49.00.30; 7212.30.00.00; 7226.99.00.10; 7210.61.00.00; 7212.50.00.00.
<b>Thị trường xuất khẩu</b>	Canada
<b>Quốc gia/vùng lãnh thổ bị điều tra, áp thuế</b>	Trung Quốc, Đài Loan – Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ
<b>Mức độ cảnh báo</b>	<b>3</b>
<b>Thông tin diễn biến</b>	<p>- Ngày 26 tháng 7 năm 2018, Canada đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá thép chống ăn mòn (CORE) nhập khẩu từ Trung Quốc, vùng lãnh thổ Đài Loan, Ấn Độ và Hàn Quốc.</p> <p>- Ngày 22 tháng 1 năm 2019, Canada đã ban hành kết luận cuối cùng trong đó xác định biên độ bán phá giá như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc: 3.6% - 53.3%;</li> <li>+ Hàng hóa nhập khẩu từ vùng lãnh thổ Đài Loan: 3.2% - 33.2%;</li> <li>+ Hàng hóa nhập khẩu từ Ấn Độ: 40%;</li> <li>+ Hàng hóa nhập khẩu từ Hàn Quốc: 9% - 40%.</li> </ul> <p>- Ngày 8 tháng 3 năm 2019, Canada ban hành quyết định về thiệt hại trong đó xác định hàng hóa bán phá giá đe dọa gây thiệt hại đáng kể tới ngành sản xuất trong nước.</p> <p>- So với cùng kỳ tháng 1-5/2018, giá trị xuất khẩu sản phẩm bị điều tra từ các nước/vùng lãnh thổ bị điều tra đều giảm mạnh (từ 45% -99%); trong khi đó, sản phẩm này xuất khẩu từ Việt Nam tăng đột biến (4103%).</p> <p>- Trong năm 2018, Việt Nam chỉ xuất khẩu khoảng 2,9 triệu đô la Canada sản phẩm thép CORE. Tuy nhiên, trong 05 tháng 2019, Việt Nam đã xuất khẩu khoảng 93 triệu đô la Canada sản phẩm này.</p> <p>- Lượng xuất khẩu tăng đột biến của Việt Nam bắt đầu từ tháng 1 năm 2019 (thời điểm Canada ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc) với 14 triệu đô la Canada.</p> <p>- Tốc độ gia tăng giá trị xuất khẩu đột biến trong tháng 4 và tháng 5/2019. Tháng 4 tăng 90% so với tháng 3 và tháng 5 tăng 2594% so với tháng 4.</p>

	<p>- Hiện nay, Thương vụ Việt Nam tại Canada đã cảnh báo khả năng xảy ra nguy cơ bị điều tra chống bán phá giá hoặc chống lẩn tránh thuế do tốc độ gia tăng quá nhanh của hàng xuất khẩu.</p>
--	---



<b>Mặt hàng</b>	<b>Vành thép không gỉ (8)</b>
<b>Tên tiếng Anh</b>	Stainless Steel Flanges
<b>Mã HS tham khảo</b>	<b>7307.21.1000; 7307.21.5000</b>
<b>Thị trường xuất khẩu</b>	Hoa Kỳ
<b>Quốc gia/vùng lãnh thổ bị điều tra, áp thuế</b>	Trung Quốc, Ấn Độ
<b>Mức độ cảnh báo</b>	<b>2</b>
<b>Thông tin diễn biến</b>	<p>- Sản phẩm vành thép không gỉ nhập khẩu từ Trung Quốc hiện đang bị áp thuế chống trợ cấp ở mức 174,73% từ tháng 4 năm 2018 và bị áp thuế chống bán phá giá ở mức 257,11% từ tháng 7 năm 2018.</p> <p>- Sản phẩm vành thép không gỉ nhập khẩu từ Ấn Độ hiện đang bị áp thuế chống trợ cấp ở mức 4,92%-256,16% từ tháng 8 năm 2018 và bị áp thuế chống bán phá giá ở mức 19,16%-145.25%. từ tháng 8 năm 2018.</p> <p>- Năm 2018, kim ngạch nhập khẩu của Hoa Kỳ đối với sản phẩm vành thép không gỉ từ Trung Quốc đạt 21,8 triệu USD, giảm 3% so với năm 2017. Hoa Kỳ cũng nhập khẩu 42,5 triệu USD sản phẩm này từ Ấn Độ, giảm 7% so với năm 2017. Trong khi đó, Việt Nam xuất khẩu 7,8 triệu USD các sản phẩm này sang Hoa Kỳ, tăng 98% so với năm 2017.</p> <p>- Năm tháng đầu năm 2019, kim ngạch nhập khẩu của Hoa Kỳ từ Trung Quốc tiếp tục giảm 38% xuống còn 5,2 triệu USD. Nhập khẩu từ Ấn Độ và Việt Nam tăng lần lượt là 72% và 77%, đạt kim ngạch tương ứng là 29,5 và 3,7 triệu USD.</p> <p>- Mặc dù kim ngạch nhập khẩu sản phẩm này từ Việt Nam của Hoa Kỳ vẫn chưa lớn tuy nhiên với tốc độ tăng trưởng cao trong 2 năm gần đây, mặt hàng này có khả năng xuất hiện nguy cơ bị khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế hoặc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại</p>

**Theo số liệu do Tổng cục Hải quan cung cấp, không có doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu mặt hàng có mã HS 7307.21 sang Hoa Kỳ trong giai đoạn từ 2017 đến nay.**

<b>Mặt hàng</b>	<b>Thép tấm cán nóng (9)</b>
<b>Tên tiếng Anh</b>	Hot-rolled flat products of iron, non-alloy or other alloy steel
<b>Mã HS tham khảo</b>	7208.10.00, 7208.25.00, 7208.26.00, 7208.27.00, 7208.36.00, 7208.37.00, 7208.38.00, 7208.39.00, 7208.40.00, 7208.52.10, 7208.52.99, 7208.53.10, 7208.53.90, 7208.54.00, 7211.13.00, 7211.14.00, 7211.19.00, 7225.19.10, 7225.30.90, 7225.40.60, 7225.40.90, 7226.19.10, 7226.91.91, 7226.91.99.
<b>Thị trường xuất khẩu</b>	EU
<b>Quốc gia/vùng lãnh thổ bị điều tra, áp thuế</b>	Trung Quốc
<b>Mức độ cảnh báo</b>	<b>2</b>
<b>Thông tin diễn biến</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- EU khởi xướng điều tra CBPG và CTC đối với sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc vào tháng 5/2016. Thuế chính thức được áp dụng từ tháng 6/2017.</li> <li>- Mức thuế CBPG đối với sản phẩm Trung Quốc từ 0 đến 31,3%. Mức thuế CTC đối với sản phẩm Trung Quốc từ 4,6% đến 35,9%.</li> <li>- Tháng 7/2016, EU tiếp tục khởi xướng điều tra CBPG đối với sản phẩm nhập khẩu từ Bra-xin, I-ran, Nga, Séc-bi, U-crai-na. Thuế chính thức được áp dụng từ tháng 10/2017. Mức thuế CBPG từ 17,6 euro đến 96,5 euro/tấn.</li> <li>- Tháng 3/2018, EU khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với các sản phẩm thép, theo đó, biện pháp tự vệ tạm thời được áp dụng từ tháng 7/2018 và biện pháp tự vệ chính thức được áp dụng từ tháng 2/2019. Thép tấm cán nóng của Việt Nam thuộc nhóm mặt hàng thép được loại trừ áp dụng biện pháp tự vệ theo quyết định này.</li> <li>- Kim ngạch nhập khẩu sản phẩm thép tấm cán nóng của EU từ Việt Nam năm 2018 đã tăng từ 38,1 nghìn EUR năm 2016 lên 11,67 triệu EUR năm 2018. Năm tháng đầu năm 2019, kim ngạch nhập khẩu sản phẩm thép tấm cán nóng của EU từ Việt Nam tiếp tục tăng 455,35% so với cùng kỳ năm 2018, từ 4,86 triệu EUR lên 26,99 triệu EUR.</li> <li>- Hai công ty xuất khẩu theo số liệu của hải quan Việt Nam đều sản xuất được thép cán nóng. Tuy nhiên, nếu xuất khẩu thép cán nóng của Việt Nam sang EU tiếp tục tăng cao trong thời gian tới thì có khả năng xảy ra nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại.</li> </ul>



**Một số doanh nghiệp cần chú ý**

<b>Mã HS</b>	<b>Mã số DN</b>	<b>Tên doanh nghiệp</b>	<b>Kim ngạch xuất khẩu sang EU</b>		
			<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>4 tháng 2019</b>
72083800	3000437821	Cty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	-	6.762.794	16.275.428
72083990	3000437821	Cty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	-	6.108.225	9.325.591
72082500	3501382588	Cty CP China Steel Sumikin Việt Nam	-	261.350	-
72082600	3501382588	Cty CP China Steel Sumikin Việt Nam	-	659.256	-
72082799	3501382588	Cty CP China Steel Sumikin Việt Nam	-	266.945	-
72251900	3501382588	Cty CP China Steel Sumikin Việt Nam	297.629	6.191.613	1.886.654
72253090	3501382588	Cty CP China Steel Sumikin Việt Nam	-	894.989	-

<b>Mặt hàng</b>	<b>Sản phẩm đúc bằng gang (10)</b>
<b>Tên tiếng Anh</b>	Certain cast iron articles
<b>Mã HS tham khảo</b>	7325.10.00, 7325.99.90
<b>Thị trường xuất khẩu</b>	EU
<b>Quốc gia/vùng lãnh thổ bị điều tra, áp thuế</b>	Trung Quốc, Ấn Độ
<b>Mức độ cảnh báo</b>	<b>1</b>
<b>Thông tin diễn biến</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- EU khởi xướng điều tra CBPG đối với sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc vào tháng 12/2016. Thuế tạm thời được áp dụng từ tháng 8/2017, thuế chính thức được áp dụng từ tháng 2/2019.</li> <li>- Mức thuế CBPG đối với sản phẩm Trung Quốc từ 15,5% đến 38,1%.</li> <li>- Kim ngạch nhập khẩu sản phẩm đúc bằng gang của EU từ Trung Quốc: đã giảm 9,41% từ 297,2 triệu EUR năm 2016 xuống 269,3 triệu EUR năm 2018; giảm 11% từ 303,8 triệu EUR năm 2017 xuống 269,3 triệu EUR năm 2018;</li> <li>- Kim ngạch nhập khẩu sản phẩm đúc bằng gang của EU từ Việt Nam: đã tăng 92,7% từ 1,9 triệu EUR năm 2016 lên 3,8 triệu EUR năm 2018; tăng 14% từ 3,3 triệu EUR năm 2017 lên 3,8 triệu EUR năm 2018; tăng 69% từ 1,9 triệu EUR lên 3,3 triệu EUR năm 2017.</li> <li>- 5 tháng đầu năm 2019, kim ngạch nhập khẩu sản phẩm đúc bằng gang của EU từ Việt Nam tiếp tục tăng 190,5% so với cùng kỳ năm 2018, từ 1,04 triệu EUR lên 3,03 triệu EUR.</li> <li>- Do kim ngạch xuất khẩu sản phẩm đúc bằng gang của EU từ Việt Nam còn thấp nên chưa có dấu hiệu rõ rệt cho thấy nguy cơ bị điều tra chống bán phá giá, chống lẩn tránh của sản phẩm này trong tương lai gần. Tuy nhiên do kim ngạch nhập khẩu sản phẩm này của EU từ Trung Quốc có xu hướng giảm, do đó vẫn cần tiếp tục theo dõi thêm.</li> </ul>



<b>Mặt hàng</b>	<b>Xơ sợi tổng hợp (xơ mảnh) (11)</b>
<b>Tên tiếng Anh</b>	Fine denier synthetic staple fiber
<b>Mã HS tham khảo</b>	<b>5503.20.0025</b>
<b>Thị trường xuất khẩu</b>	Hoa Kỳ
<b>Quốc gia/vùng lãnh thổ bị điều tra, áp thuế</b>	Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Đài Loan-Trung Quốc
<b>Mức độ cảnh báo</b>	<b>1</b>
<b>Thông tin diễn biến</b> (số liệu cập nhật đến tháng 5.2019_USITC_Kim ngạch lấy theo General Custom Value)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoa Kỳ khởi xướng điều tra CBPG sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Đài Loan và điều tra CTC sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ vào tháng 6/2017. Thuế tạm thời được áp dụng từ tháng 10/2017, thuế chính thức được áp dụng từ tháng 7/2018.</li> <li>- Trong vụ việc này, nguyên đơn cũng đã yêu cầu điều tra CBPG đối với sản phẩm nhập khẩu từ Việt Nam, sau đó rút lại đơn kiện.</li> <li>- Mức thuế CBPG đối với sản phẩm Trung Quốc từ 65,11% đến 103%, đối với sản phẩm Hàn Quốc từ 0 đến 45,23%, đối với sản phẩm Ấn Độ từ 14,48% đến 15,49%, đối với sản phẩm Đài Loan từ 0 đến 48,86%. Mức thuế CTC đối với sản phẩm Trung Quốc từ 37,75% đến 42,66%, đối với sản phẩm Ấn Độ từ 13,38% đến 27,36%.</li> <li>- Kim ngạch nhập khẩu xơ sợi tổng hợp của Hoa Kỳ từ Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc và Đài Loan năm 2017 lần lượt là 61,1 triệu USD, 23,2 triệu USD, 11,9 triệu USD và 7,6 triệu USD.</li> <li>- Kim ngạch nhập khẩu sản phẩm này của Hoa Kỳ từ các nước/vùng lãnh thổ trên giảm mạnh trong năm 2018, lần lượt là 698,6 nghìn USD, 10,5 triệu USD, 3,6 triệu USD và 5,9 triệu USD.</li> <li>- Kim ngạch nhập khẩu xơ sợi tổng hợp của Hoa Kỳ từ Việt Nam đã tăng 120,5% từ 2,3 triệu USD năm 2017 lên 5 triệu USD năm 2018</li> <li>- 5 tháng đầu năm 2019, kim ngạch nhập khẩu xơ sợi tổng hợp của Hoa Kỳ từ Trung Quốc giảm 78,6% so với cùng kỳ năm 2018 xuống còn 121 nghìn USD, từ Hàn Quốc tăng 106,1% so với cùng kỳ năm 2018 lên 2,5 triệu USD, từ Đài Loan tăng 16,4% so với cùng kỳ năm 2018 lên 2,8 triệu USD, từ Ấn Độ giảm 94,9% so với cùng kỳ năm 2018 xuống 298,9 nghìn USD.</li> <li>- 5 tháng đầu năm 2019, kim ngạch nhập khẩu xơ sợi tổng hợp của Hoa Kỳ từ Việt Nam giảm 17,3 % so với cùng kỳ năm 2018, từ 1,4 triệu USD xuống 1,1 triệu USD.</li> </ul>

	- Tuy kim ngạch nhập khẩu sản phẩm của Hoa Kỳ từ Việt Nam tăng mạnh trong năm 2018 nhưng trong 5 tháng đầu năm kim ngạch lại giảm. Xu hướng biến động của kim ngạch không ổn định và giá trị chưa cao. Vì vậy, chưa có khả năng xảy ra nguy cơ bị điều tra chống bán phá giá hoặc chống lẩn tránh thuế và cần tiếp tục theo dõi thêm.
--	---

### Một số doanh nghiệp cần chú ý

*(Do số liệu của TCHQ chỉ trích xuất đến mã HS 6 số nên kim ngạch xuất khẩu có thể bao gồm cả các mặt hàng không thuộc đối tượng điều tra của Hoa Kỳ)*

Mã HS	Mã số DN	Tên doanh nghiệp	Kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ		
			2017	2018	5 tháng 2019
550320	5700557606	Công ty TNHH sợi hoá học thế kỷ mới Việt Nam	13.438.804	27.465.004	8.741.017
550320	1201545220	CÔNG TY TNHH SỢI MEKONG	-	4.566.496	1.786.505
550320	1000302309	Công ty TNHH Hợp Thành	432.470	4.892.862	1.600.548



<b>Mặt hàng</b>	<b>Thép chống ăn mòn (12)</b>
<b>Tên tiếng Anh</b>	Corrosion resistant steel
<b>Mã HS tham khảo</b>	7210.41.00, 7210.49.00, 7210. 61.00, 7210.69.00, 7212.30.00, 7212.50.61, 7212.50.69, 7225.92.00, 7225.99.00, 7226.99.00, 7226.99.30, 7226.99.70
<b>Thị trường xuất khẩu</b>	EU
<b>Quốc gia/vùng lãnh thổ bị điều tra, áp thuế</b>	Trung Quốc
<b>Mức độ cảnh báo</b>	<b>1</b>
<b>Thông tin diễn biến</b> (cập nhật đến tháng 4.2019_Eurostat)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- EU khởi xướng điều tra CBPG đối với sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc vào tháng 9/2016. Thuế tạm thời được áp dụng từ tháng 8/2017. Thuế chính thức được áp dụng từ tháng 2/2018.</li> <li>- Mức thuế CBPG đối với sản phẩm Trung Quốc từ 17,2% đến 27,9%.</li> <li>- Tháng 3/2018, EU khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với các sản phẩm thép, trong đó có các sản phẩm thép ăn mòn. Biện pháp tự vệ tạm thời được áp dụng từ tháng 7/2018. biện pháp tự vệ chính thức được áp dụng từ tháng 2/2019.</li> <li>- Biện pháp tự vệ chính thức được áp dụng dưới hình thức hạn ngạch thuế quan với mức hạn ngạch là 2.351.329 tấn/năm. thuế suất ngoài hạn ngạch là 25%. Cả Việt Nam và Trung Quốc đều nằm trong phạm vi áp dụng của biện pháp.</li> <li>- Hoa Kỳ đã khởi xướng điều tra 3 vụ việc chống lẩn tránh thuế đối với sản phẩm CRS của Việt Nam trong năm 2017 và 2018. Trong cả ba vụ việc, Hoa Kỳ đều không coi sản phẩm thép chống ăn mòn sản xuất tại Việt Nam là có sự chuyển đổi đáng kể nếu như sử dụng nguyên liệu là thép cán nóng nhập khẩu từ các nước đã bị Hoa Kỳ áp dụng biện pháp PVTM. Vì vậy, có rủi ro nếu EU cũng áp dụng cách tiếp cận của Hoa Kỳ khi tiến hành điều tra chống lẩn tránh đối với các sản phẩm thép chống ăn mòn sản xuất tại Việt Nam.</li> <li>- Kim ngạch nhập khẩu sản phẩm thép chống ăn mòn của EU từ Trung Quốc năm 2018 đã giảm 18,68% (từ 1.099 triệu EUR năm 2016 xuống 894,2 triệu EUR năm 2018) và giảm 31,04% so với mức 1.296 triệu EUR năm 2017.</li> <li>+ Kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc năm 2017 đã tăng 17,9% so với năm 2016, từ 1.099 triệu EUR lên 1.296 triệu EUR.</li> <li>- Kim ngạch nhập khẩu sản phẩm thép chống ăn mòn của EU từ Việt Nam năm 2018 đã tăng 54.829% so với năm 2016 (từ 380 nghìn EUR năm 2016 lên 209 triệu EUR năm 2018) và tăng 56.53% so với mức 133,6 triệu EUR năm 2017.</li> </ul>

+ Kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam đã tăng từ 380 nghìn EUR năm 2016 lên 133.6 triệu EUR năm 2017

- 5 tháng đầu năm 2019, kim ngạch nhập khẩu sản phẩm thép chống ăn mòn của EU từ Việt Nam giảm 75,87% so với cùng kỳ năm 2018, từ 97,42 triệu EUR năm 2018 xuống 23,5 triệu EUR năm 2019. Trong khi đó, lượng nhập khẩu từ Trung Quốc chỉ giảm 0,74% từ 280,89 triệu EUR xuống còn 278,8 triệu EUR so với cùng kỳ năm 2018.



<b>Mặt hàng</b>	<b>Ruy băng trang trí (13)</b>
<b>Tên tiếng Anh</b>	Certain plastic decorative ribbon
<b>Mã HS tham khảo</b>	<b>3920.20.0015, 3926.40.0010;</b> 3920.10.0000; 3920.20.0055; 3920.30.0000; 3920.43.5000; 3920.49.0000; 3920.62.0050; 3920.62.0090; 3920.69.0000; 3921.90.1100; 3921.90.1500; 3921.90.1910; 3921.90.1950; 3921.90.4010; 3921.90.4090; 3926.90.9996; 5404.90.0000; 9505.90.4000; 4601.99.9000; 4602.90.0000; 5609.00.3000; 5609.00.4000; 6307.90.9889
<b>Thị trường xuất khẩu</b>	Hoa Kỳ
<b>Quốc gia/vùng lãnh thổ bị điều tra, áp thuế</b>	Trung Quốc
<b>Mức độ cảnh báo</b>	<b>1</b>
<b>Thông tin diễn biến</b> (số liệu cập nhật đến tháng 5.2019_USITC)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoa Kỳ khởi xướng điều tra CBPG và CTC đối với sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc vào tháng 01/2018. Áp thuế tạm thời từ tháng 8/2018, áp thuế chính thức tháng 02/2019.</li> <li>- Mức thuế CBPG đối với sản phẩm Trung Quốc từ 61,99% đến 370,04%. Mức thuế CTC đối với sản phẩm Trung Quốc từ 14,27% đến 94,67%.</li> <li>- Năm 2018, kim ngạch nhập khẩu sản phẩm ruy băng trang trí của Hoa Kỳ từ Trung Quốc giảm 35% so với năm 2017 từ 22,5 triệu USD xuống còn 14,6 triệu USD. Kim ngạch nhập khẩu sản phẩm này của Hoa Kỳ từ Việt Nam chỉ ở mức 80 nghìn USD trong năm 2017 và 74,9 nghìn USD trong năm 2018.</li> <li>- Trong 5 tháng đầu năm 2019, kim ngạch nhập khẩu sản phẩm này của Hoa Kỳ từ Trung Quốc và Việt Nam lần lượt ở mức 2,3 triệu USD và 109,8 nghìn USD.</li> <li>- Chưa có dấu hiệu rõ rệt cho thấy nguy cơ bị điều tra chống bán phá giá, chống lẩn tránh của sản phẩm này trong tương lai gần. Tuy nhiên do kim ngạch nhập khẩu sản phẩm này của Hoa Kỳ từ Trung Quốc liên tục giảm mạnh, do đó vẫn cần tiếp tục theo dõi thêm.</li> </ul>

**Theo số liệu do Tổng cục Hải quan cung cấp, không có doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu mặt hàng có mã HS 3920.20 và 3926.40 sang Hoa Kỳ trong giai đoạn 2017 đến nay.**